

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 335 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập Quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tại Tờ trình số 41/TTr-SLĐTBXH ngày 14/02/2017 về việc ban hành Kế hoạch Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này. Hằng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể trình UBND tỉnh phê duyệt và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

Kinh phí thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở

Tài chính xây dựng dự toán kinh phí hằng năm phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc các Sở, ban ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (Giao Sở LĐTBXH gửi)

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT VHXH UBND tỉnh;
- CVP, PVP Trần Thanh Bình;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, (H QĐ-07) ✓



Dương Thành Trung

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập Quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nhằm phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế của Việt Nam, tranh thủ tối đa môi trường, nguồn lực quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; phấn đấu phát triển lĩnh vực lao động và xã hội đối với lao động của tỉnh đạt trình độ theo quy định của các nước ASEAN-6 vào năm 2020 và kịp các nước ASEAN-4 vào năm 2025. Đồng thời, hoàn thiện các lĩnh vực lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh, nhằm hội nhập quốc tế về lao động và việc làm, hội nhập về giáo dục nghề nghiệp, hội nhập quốc tế về an sinh xã hội và hội nhập ASEAN về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Nhằm phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế của tỉnh, tranh thủ tối đa nguồn lực quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lao động - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Góp phần tạo việc làm, phân công lại lao động, tạo điều kiện và thúc đẩy việc thiết lập cơ cấu lao động theo định hướng thị trường, tăng thu nhập và nguồn thu ngoại tệ, nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng lao động và tác phong làm việc của người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động kỹ thuật trình độ cao, tạo điều kiện cho lao động Việt Nam làm chủ được các công nghệ và thiết bị tiên tiến trên thế giới, tạo hiệu quả thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và quảng bá hình ảnh quê hương, con người Bạc Liêu với bạn bè trong và ngoài nước.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc cụ thể hóa Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê

duyet chiến lược hội nhập quốc tế về lao động - xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời, sâu rộng đến mọi đối tượng trên địa bàn; đặc biệt, chú ý tuyên truyền đến người dân ở những vùng sâu, vùng xa về ý nghĩa của chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát huy ưu thế các loại hình, thể loại báo chí để đạt chất lượng, hiệu quả cao trong công tác thông tin, tuyên truyền về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu:

- Các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban MTTQVN tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện các mục tiêu của chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện hội nhập quốc tế về lao động và xã hội phải đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bám sát đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng giai đoạn cụ thể; hoàn thiện chiến lược tổng thể phát triển lao động - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo yêu cầu hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các hoạt động vào quá trình xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển về lao động và xã hội; xây dựng kế hoạch tham gia thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

- Các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban MTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện các chương trình truyền thông về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội phải gắn kết chặt chẽ với hội nhập kinh tế quốc tế, chính trị, an ninh - quốc phòng và văn hoá - xã hội, tạo sự đồng thuận chung trong quá trình phát triển của tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục:

Nội dung tuyên truyền cần bám vào các nội dung của Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào các vấn đề trọng tâm sau:

- Thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về thị trường việc làm, nguồn nhân lực dồi dào, có chất lượng cũng như điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh quê hương, con người và văn hóa Bạc Liêu đến bạn bè trong và ngoài nước thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó, lồng ghép các hoạt động thông tin đối ngoại về kinh tế, xã hội và du lịch của Bạc Liêu trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm

2030, đồng thời tổ chức diễn đàn đề người lao động và doanh nghiệp trao đổi, giao lưu và tìm hiểu về chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế về lao động và xã hội.

- Tuyên truyền nội dung chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và việc làm. Trong đó, tiếp tục thúc đẩy thực hiện chương trình việc làm bền vững; phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, đặc biệt là đưa nhiều lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm theo các tiêu chí khu vực và quốc tế;

- Tuyên truyền về mục tiêu của chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế về lao động và xã hội, nhất là giới thiệu về đời sống của nhân dân và nguồn lao động của tỉnh.

2. Hoạt động đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động:

- Thực hiện đầy đủ chính sách đào tạo nghề theo Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, ưu tiên cho các lao động thuộc diện nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đồng thời lồng ghép chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và xuất khẩu lao động, dạy nghề cho bộ đội xuất ngũ, dạy nghề cho người khuyết tật, người nghèo... và các chương trình mục tiêu dạy nghề khác, phấn đấu đạt 63% lao động qua đào tạo đến năm 2020 và đạt 100% lao động qua đào tạo đến năm 2030.

- Tạo điều kiện cho lao động nông thôn sau khi học nghề tiếp cận được với các chính sách vay vốn phát triển sản xuất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho lao động nông thôn về giải quyết việc làm, nhằm tạo cơ hội cho lao động có việc làm, cải thiện điều kiện sản xuất, tăng cường và phát triển các cơ hội sinh kế cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững. Đặc biệt là tăng cường tuyên truyền cho lao động về mục đích, ý nghĩa của chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội, góp phần cho công tác xuất khẩu lao động đạt kết quả cao trong năm 2016 và những năm tiếp theo, nhằm tạo điều kiện cho lao động nông thôn, nhất là lao động ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, tham gia công tác xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện chương trình việc làm bền vững; phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lại lao động, đặc biệt là đưa nhiều lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm theo các tiêu chí khu vực và quốc tế.

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tiêu chuẩn giáo viên và đào tạo giáo viên, chương trình, giáo trình đào tạo đảm bảo về tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; xây dựng, phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo nghề cho các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

3. Hoạt động phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp:

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung gắn với cơ giới hoá nông nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chú trọng công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học, để nâng cao chất lượng năng suất và hạ giá thành sản phẩm.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp vùng đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và vùng sản xuất nông nghiệp gồm: Hỗ trợ cây, con giống, vật tư nông nghiệp, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ theo hướng sản xuất hàng hóa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, ưu tiên cho đối tượng thuộc diện nghèo, cận nghèo được tiếp cận và tham gia, giúp tăng năng suất cây trồng vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập.

- Hình thành các tổ chức hoạt động tổ, nhóm, câu lạc bộ khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp... kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu về những hiệu quả kinh nghiệm sản xuất cho hộ nghèo, xã nghèo, nhất là chuyển giao khoa học, công nghệ có chất lượng cao.

- Thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết với các Công ty, Doanh nghiệp trong bao tiêu sản phẩm sản xuất nông nghiệp.

- Nguồn lực tập trung cho chính sách này cần có sự phối hợp, đóng góp của nhân dân có điều kiện hỗ trợ cho hộ nghèo.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

4. Đầu tư cơ sở vật chất về giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới toàn diện và phát triển nhanh giáo dục và đào tạo:

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 134/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; hỗ trợ cho học sinh₄

bán trú theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ cho học sinh trung học phổ thông theo Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ gạo theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm hỗ trợ tạo điều kiện cho con em hộ nghèo, cận nghèo được đến trường, góp phần nâng cao trình độ văn hóa cho người nghèo, đảm bảo con của hộ nghèo trong độ tuổi được đến trường, chú ý đối tượng là người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc, trẻ em khuyết tật... đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện Nghị định số 20/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa các trường tại các xã, phường, thị trấn, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nhà công vụ cho giáo viên, các trường Mầm non tại địa bàn khó khăn.

- Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để thực hiện. (Bao gồm: chi phí học tập; cấp bù học phí; kinh phí trẻ em ăn trưa 3,4,5 tuổi; xây dựng cơ bản và nâng cấp, sửa chữa công trình phụ và mua sắm trang thiết bị dạy học; đào tạo cho lao động nông thôn có tay nghề cao đảm bảo cho việc hội nhập quốc tế về lao động).

5. Hoạt động trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội:

- Thực hiện giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc, nhằm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, đảm bảo công bằng xã hội;

- Chủ động xây dựng, thực hiện chính sách đảm bảo trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng do tác động của hội nhập quốc tế, trong đó tập trung hỗ trợ người khuyết tật nặng, trẻ em, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, đồng bào dân tộc thiểu số, nạn nhân buôn bán người; phòng, chống tệ nạn xã hội; ứng phó với việc biến đổi khí hậu, nước biển dâng tác động đến việc làm và thu nhập của người dân.

- Thúc đẩy công bằng xã hội trong chính sách an sinh xã hội; thực hiện bình đẳng giới, ưu tiên thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến và bất bình đẳng giới trong đời sống xã hội, nhất là trong việc làm, quan hệ gia đình ở nông thôn, nhất là các xã bãi ngang ven biển, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, bị buôn bán, phòng ngừa và giảm thiểu lao động sớm đối với trẻ em; phát triển, hỗ trợ trẻ em tiếp cận hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, công bằng và hiệu quả; phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cho người dân tại cộng đồng;

- Từng bước áp dụng các tiêu chí khu vực và quốc tế làm tiêu chí phấn đấu và thước đo đánh giá về an sinh xã hội; trước mắt chú trọng vào chuẩn nghèo, chương trình và phạm vi bao phủ của các chương trình BHXH, trợ giúp xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

6. Dự án Đầu tư cấp điện cho nông thôn chưa có điện trên địa bàn tỉnh:

- Phát triển lưới điện trung, hạ áp, cung cấp điện lưới quốc gia cho các hộ chưa có điện sinh hoạt và điện sản xuất trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân để ổn định cuộc sống phát triển sản xuất.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công thương tỉnh Bạc Liêu chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương theo quy định và các nguồn huy động hợp pháp khác.

7. Dự án Cải thiện hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh:

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và các Trạm y tế các xã, phường, thị trấn còn khó khăn về trang thiết bị y tế.

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương theo quy định và các nguồn huy động hợp pháp khác.

8. Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020:

- Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước theo hướng hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch với thoát nghèo bền vững; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

- Đến năm 2020, phấn đấu có 50% tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 15,76 tiêu chí/xã. Trong đó, ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển nhằm rút ngắn khoảng cách với các xã khác

trên địa bàn tỉnh.

- Cơ bản hoàn thành các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn xã, ấp, gồm: giao thông, điện, thủy lợi, trường học các cấp, cơ sở vật chất văn hóa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Phát triển kinh tế đi đôi với việc chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, sức khỏe cho người dân; nâng cao phổ cập giáo dục, hỗ trợ giáo dục vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ở nông thôn; tăng cường phòng chống tệ nạn xã hội, có biện pháp ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

- Tập trung đầu tư các hệ thống, công trình cấp nước sinh hoạt để đảm bảo người dân có đủ nước hợp vệ sinh, nâng dần tỉ lệ dân được sử dụng nước sạch an toàn theo QCVN 02-BYT; thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (*thuốc bảo vệ thực vật, nước thải chăn nuôi, nước thải làng nghề...*), tạo cảnh quan nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức đào tạo cán bộ cơ sở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; tăng cường các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; nâng cao chất lượng phong trào "*toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*"; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương theo quy định và các nguồn huy động hợp pháp khác.

III. GIẢI PHÁP

1. Các cấp, các ngành chỉ đạo quán triệt sâu sắc nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và tăng cường sự lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

2. Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động, các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, nhằm phát huy lợi thế và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực về lao động; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển mạnh nguồn nhân lực và hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả trong việc quản lý điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường, nhất là thị trường về lao động. Tăng cường công tác giám sát, nhất là theo dõi chặt chẽ và giám sát sự biến động của thị trường lao động, chủ động đề xuất các giải pháp để điều tiết, phân phối lại lao động, giảm các tác động tiêu cực của thị trường lao động hoặc can thiệp làm sai lệch các quan hệ thị trường về lao động.

4. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, bảo đảm quản lý thống nhất về quy hoạch và những định hướng phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; đồng thời, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nhất là kỷ luật, kỷ cương về lao động, việc làm.

5. Hoàn thiện nội dung và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn quyền hạn với trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; tăng cường dân chủ trong Đảng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là nội dung quan trọng của đổi mới chính trị phải được tiến hành đồng bộ với đổi mới về lao động và xã hội. Coi trọng mở rộng dân chủ trực tiếp trong xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền, khắc phục tình trạng Đảng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc bao biện làm thay chức năng, nhiệm vụ quản lý điều hành của chính quyền trong việc thực hiện chiến lược về lao động và xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước, nhất là về chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội, về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển quan trọng; quy định chế độ cung cấp thông tin và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trước nhân dân. Hoàn thiện và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và của mỗi người dân trong việc quản lý và tổ chức tốt chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

7. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động, xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quản lý tốt tài nguyên và bảo vệ môi trường; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và các chương trình, dự án, nhất là các dự án về lao động việc làm; các dự án đầu tư xây dựng mới phải bảo đảm yêu cầu về môi trường. Thực hiện nghiêm ngặt lộ trình xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, nhằm đảm bảo sức khỏe cho lao động và nhân dân; có chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm. Khắc phục suy thoái, bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, nâng cao chất lượng môi trường. Thực hiện tốt chương trình trồng rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng; quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, nước và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác. Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững cho lao động và nhân dân; từng

bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch. Đẩy mạnh xã hội hóa trong quá trình thực hiện chiến lược.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa, chính sách, pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế về lĩnh vực lao động - việc làm và xã hội.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chính sách đối ngoại, chính sách hợp tác quốc tế về lao động tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, chịu trách nhiệm thực hiện một số dự án: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và lao động nghèo, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động; đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giảm nghèo các xã, phường, thị trấn và khóm, ấp; các hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá thực hiện chiến lược hàng năm và cả giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Thực hiện tốt các chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập nhằm khuyến khích và phát huy cao nhất năng lực của người lao động; bảo đảm quan hệ lao động hài hòa, cải thiện môi trường và điều kiện lao động; đẩy mạnh dạy nghề và tạo việc làm; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho các đối tượng chính sách, người nghèo, lao động nông thôn; phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp... Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm; thực hiện tốt các chính sách ưu đãi và không ngừng nâng cao mức sống đối với người có công; thực hiện tốt các hình thức trợ giúp và cứu trợ xã hội, nhất là đối với các đối tượng đặc biệt khó khăn.

- Nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân; tạo cơ hội bình đẳng tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội; thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo phù hợp với từng thời kỳ; đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức để bảo đảm giảm nghèo bền vững, nhất là tại các xã bãi ngang ven biển, xã, ấp đặc biệt khó khăn; có chính sách và các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phân hoá giàu nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị.

- Triển khai thực hiện Luật an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 và các văn bản có liên quan. Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động từ nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chế kỹ thuật và các quy định về an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo an toàn về sức khỏe người lao động trong những lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đồng thời, bảo vệ sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp thông qua việc tăng

cường quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động trong công tác ATVSLĐ.

- Chú trọng các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong công tác ATVSLĐ; tăng cường cải thiện điều kiện lao động; xây dựng văn hóa an toàn trong sản xuất; gắn ATVSLĐ với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về ATVSLĐ; đẩy mạnh xã hội hóa và phát triển các dịch vụ huấn luyện, kiểm định, tư vấn kỹ thuật ATVSLĐ; đổi mới và nâng cao hiệu quả chính sách bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thông qua các hoạt động phòng ngừa, bảo đảm quyền lợi của người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chia sẻ gánh nặng với người sử dụng lao động và xã hội.

- Tuân thủ các thông lệ quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, phê chuẩn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực thanh tra lao động đáp ứng yêu cầu quản lý lao động hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân, chủ sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn tỉnh nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật Lao động, nhằm tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, chính sách xã hội. Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến được lồng ghép vào trong các hội nghị, hội thảo, giao ban, qua hệ thống thông tin đại chúng như: Báo Bạc Liêu; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố khai thác tối đa lợi thế nông nghiệp để phát triển sản xuất hàng hóa lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao; tăng nhanh sản lượng và xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân; xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với từng loại cây, con; khuyến khích tập trung ruộng đất; phát triển trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp về quy mô và điều kiện của từng xã, phường, thị trấn; gắn kết chặt chẽ, hài hòa lợi ích giữa người sản xuất, người chế biến và người tiêu thụ, giữa việc áp dụng kỹ thuật và công nghệ với tổ chức sản xuất, giữa phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới; đổi mới cơ bản phương thức tổ chức kinh

doanh nông sản, trước hết là kinh doanh lúa gạo; bảo đảm phân phối lợi ích hợp lý trong từng công đoạn từ sản xuất đến tiêu dùng; tiếp tục đổi mới, xây dựng mô hình tổ chức để phát triển kinh tế hợp tác phù hợp với cơ chế thị trường; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác đi đôi với việc bảo đảm lợi ích của người trồng lúa. Trên cơ sở quy hoạch vùng, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ và giống phù hợp với nhu cầu thị trường và giảm thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; phát triển các hình thức bảo hiểm phù hợp trong nông nghiệp; đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại trong sản xuất, chế biến, bảo quản; ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học để tạo nhiều giống cây trồng, vật nuôi và quy trình sản xuất đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, tăng nhanh giá trị gia tăng trên một đơn vị đất canh tác; Đẩy mạnh chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp, bảo đảm chất lượng và an toàn dịch bệnh.

- Phát triển lâm nghiệp bền vững; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quy hoạch và có chính sách phát triển rừng phòng hộ. Đồng thời, có chính sách đồng bộ để quản lý và phát triển rừng phòng hộ nhằm bảo đảm cho người nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng có cuộc sống ổn định; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư trồng rừng.

- Khai thác bền vững, có hiệu quả nguồn lợi thủy sản, phát triển đánh bắt xa bờ, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường biển. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, tập trung vào những sản phẩm có thể mạnh, có giá trị cao; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng vùng nuôi; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và chế biến, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Quy hoạch và phát triển có hiệu quả nghề muối, bảo đảm nhu cầu và đời sống diêm dân.

- Quy hoạch phát triển nông thôn gắn với phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư; phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ và làng nghề gắn với bảo vệ môi trường; triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng địa bàn của cấp xã, theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn; giữ gìn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của nông thôn; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động.

- Phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, chú trọng xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, các trạm bơm, các công trình ngăn mặn; xây dựng các công trình phòng tránh thiên tai, các khu neo đậu tàu thuyền ở các xã tuyến biển để giảm thiệt hại cho nhân dân; phát triển hệ thống cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh cho các địa bàn có đông đồng bào dân tộc.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

3. Sở khoa học và Công nghệ:

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cơ cấu lại sản xuất công nghiệp cả về ngành kinh tế - kỹ thuật, nhằm tăng hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị trong sản phẩm; phát triển có chọn lọc công nghiệp chế biến, công nghiệp công nghệ cao; ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm có khả năng tham gia sản xuất và chuỗi giá trị toàn tỉnh và khu vực thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp cơ khí, công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông,... chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường nghiên cứu một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành phục vụ nông nghiệp, thủy sản và công nghiệp chế biến.

- Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ trong các ngành (*nông nghiệp và thủy sản*) là thế mạnh của địa phương.

- Mở rộng và nâng tầm hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ ở Trung ương, Viện, trường Đại học trong khu vực.

- Mở rộng và phát triển các quan hệ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xây dựng dự án hợp tác với nước ngoài.

- Thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững gắn với việc áp dụng các công nghệ thân thiện môi trường thông qua một trong những nội dung thuộc dự án: *"Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020"* (Theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu) bằng các giải pháp quản lý, mô hình, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, các công cụ cải tiến năng suất và chất lượng; xây dựng và áp dụng GAP; chuỗi ngành hàng nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi...

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chính sách hỗ trợ giáo dục cho con em thuộc diện nghèo; đồng thời, đảm bảo học sinh trong độ tuổi được đến trường, nhất là học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và học sinh thuộc diện đồng bào dân tộc.

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ trong giáo dục, đào tạo. Đặc biệt, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề. Thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội. Thực hiện các Chương trình, Đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển

kinh tế tri thức.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp, bậc học; mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ; tăng đầu tư, đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động cộng đồng và xã hội chăm lo phát triển giáo dục; phát triển nhanh và nâng cao chất lượng giáo dục ở các xã bãi ngang ven biển, xã đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Mở rộng giáo dục mầm non, nâng cao mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, nâng cao mức độ đạt chuẩn xoá mù chữ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; phát triển mạnh và nâng cao chất lượng dạy nghề và giáo dục chuyên nghiệp;

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đến các ngành, các cấp, địa phương và các tầng lớp nhân dân.

- Báo Bạc Liêu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố dành trang báo và thời lượng phù hợp đăng tải, phát sóng phát thanh truyền hình, các nội dung thông tin, tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 cũng như các hoạt động, sự kiện lớn về lao động - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Công Thông tin điện tử tỉnh mở chuyên mục tuyên truyền về Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động - xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; tăng cường biên dịch sang tiếng Anh để đăng tải trên Công Thông tin điện tử giao diện tiếng Anh các tin, bài thuộc lĩnh vực lao động - xã hội của tỉnh.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

6. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, quy hoạch xây dựng mới, cải tạo nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và các Trạm y tế các xã, phường, thị trấn còn khó khăn về trang thiết bị y tế.

- Chủ động, phối hợp tập trung phát triển mạnh hệ thống chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tiếp tục tăng đầu tư đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển nhanh hệ thống y tế; hoàn chỉnh mô hình tổ chức, củng cố và kiện toàn hệ thống tổ chức mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao năng lực chuyên

môn của các trạm y tế xã, phường, thị trấn, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ y tế của các bệnh viện từng bước tiếp cận... Phần đầu đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 tất cả các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có bác sĩ chuyên môn sâu, kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; phát triển mạnh mẽ hệ thống mạng lưới y tế dự phòng, tăng cường kiểm tra, giám sát không để dịch bệnh lớn xảy ra trên diện rộng; tiếp tục kiểm chế và hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm; tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về y tế xã, nâng cao thể lực, tâm vóc con người Việt Nam; thực hiện tốt các chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm cân bằng giới tính hợp lý, nâng cao chất lượng dân số; đẩy mạnh xã hội hoá trong các lĩnh vực y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

7. Sở Tư pháp:

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Chỉ đạo Phòng Phổ biến Giáo dục Pháp luật và Trung tâm trợ giúp pháp lý tiếp tục duy trì các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cơ sở, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân, nhất là người dân ở các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển và hộ nghèo thuộc diện đồng bào dân tộc về các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

8. Sở Tài chính:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương cân đối trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo nhiệm vụ được giao và nguồn vốn phù hợp theo khả năng cân đối ngân sách.

9. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân; quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục xây dựng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu của nền hành chính hiện đại và quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại

hóa nông nghiệp nông thôn ở địa phương, hoàn thiện các chế độ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng và thực hiện thống nhất các cơ chế: Tạo nguồn, tuyển chọn, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở tiêu chuẩn cụ thể, xác định rõ vị trí, chức trách, nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng, chuyên nghiệp, năng động; xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chức danh, tiêu chuẩn theo ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp, viên chức. Phần đầu 100% công chức hành chính đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn của ngạch và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật của nghề nghiệp; trẻ hoá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời kế thừa sử dụng tốt cán bộ, chuyên gia có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm công tác; có chính sách thu hút nhân tài vào đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh, theo quy trình chặt chẽ, trách nhiệm rõ ràng.

- Xây dựng tiêu chí về đạo đức công vụ, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, hoàn thiện quy trình giải quyết công việc nhằm nâng cao trách nhiệm công tác trong thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tạo chuyển biến rõ rệt về kỷ luật hành chính.

- Hướng dẫn việc đánh giá cán bộ công chức, viên chức, căn cứ vào tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và hiệu quả công việc thực tế của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời phải trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc đánh giá cán bộ công chức, viên chức. Bản thân cán bộ công chức phải nghiêm túc tự đánh giá. Thực hiện công khai dân chủ trong công tác đánh giá;

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo xây dựng nội dung chương trình và phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và nghề nghiệp của từng loại cán bộ, công chức, viên chức. Cán bộ, công chức hành chính được đào tạo bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước và lý luận chính trị, các kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng về tin học và nâng cao trình độ ngoại ngữ.

- Đề xuất việc xây dựng chính sách, chế độ phù hợp đối với mỗi loại cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt công tác cải cách chính sách tiền lương, cải cách trả lương phù hợp với việc đổi mới cơ chế quản lý trong thực hiện quyền tự chủ đối với từng loại hình tổ chức.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, từ khâu tuyển dụng, sử dụng và nhất là công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới, xây dựng và nâng cao năng lực của cơ quan và cán bộ làm công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Áp dụng công nghệ thông tin và các

công cụ quản lý hiện đại trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ cho công tác quản lý, làm cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách;

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

10. Sở Ngoại vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị và sự tham gia của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế sau khi gia nhập WTO, Cộng đồng ASEAN, ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu (VN-EAEU FTA).

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực xuất khẩu lao động cũng như các kế hoạch hội nhập quốc tế về lao động - việc làm, đặc biệt là hội nhập ASEAN về văn hoá, xã hội đến người dân trong tỉnh nói chung, người lao động ở nước ngoài nói riêng.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối ngoại nói chung, hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nói riêng.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt chương trình xúc tiến vận động, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2017 theo Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017 và Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng các chuyên mục đối ngoại của tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương hội nhập quốc tế, trong đó có hội nhập quốc tế về lao động - xã hội.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin phối hợp quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về lao động - xã hội.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

11. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương quy cách xây dựng hồ sơ, nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ gia đình trên địa bàn.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

12. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện dự án phát triển lưới điện trung, hạ áp, cung cấp điện lưới Quốc gia cho các hộ chưa có điện trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân để ổn định cuộc sống phát triển sản xuất.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

13. Cục Thống kê tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cập nhật thông tin về lao động, việc làm đầy đủ, thiết lập cơ sở dữ liệu hội nhập quốc tế về lao động - xã hội của tỉnh; định kỳ hàng năm phân tích dữ liệu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

14. Tỉnh Đoàn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phát động và khơi dậy phong trào xung kích tình nguyện của thanh niên trong thời kỳ hội nhập quốc tế về lao động và xã hội; các cấp bộ Đoàn cần tập trung tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và tham gia thực hiện tốt việc hội nhập.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp dạy nghề, liên kết đào tạo các nghề trọng điểm cho đoàn viên thanh niên học tập, kịp thời giới thiệu những lao động có trình độ đi làm việc ở nước ngoài.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh Đoàn tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia thực hiện Chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng đồng bộ, nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật, thể chế và các chính sách về chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân

bỏ hàng năm để tổ chức thực hiện.

16. Điện lực Bạc Liêu:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức thực hiện dự án phát triển lưới điện trung, hạ áp, cung cấp điện lưới Quốc gia cho các ấp chưa có điện trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân để ổn định cuộc sống phát triển sản xuất.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm và nguồn huy động hợp pháp khác.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; chỉ đạo các hội đoàn thể của xã, phường, thị trấn, khóm, ấp tập trung xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương của Đảng về Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đảm bảo sâu rộng đến tận quần chúng nhân dân.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép có hiệu quả các chính sách, dự án, hoạt động trên địa bàn cho mục tiêu của chiến lược; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện chương trình và thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án thuộc kế-hoạch trên địa bàn phụ trách.

- Kinh phí thực hiện: Do nguồn Ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ hàng năm để tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đề nghị các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đúng lộ trình và đạt kết quả cao. Thực hiện báo cáo định kỳ gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.


CHỦ TỊCH
Đương Thành Trung